

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ R
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày: 09/6/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ R
TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Rung K'Nhon

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ ông: Lê Công Trọng

+ ông: Cil Ha Nô En

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt –Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:* ông
Trương Văn Dương – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường nhà văn hóa xã Rô Men, huyện Đ R. Tòa án nhân dân huyện Đ R mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25 ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công M**, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1989. tại Bình Thuận. Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã R M, huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng. Nơi ở hiện tại: Thôn 3, xã R M, huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn 02 /12. Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Nguyễn Công B, và bà Nguyễn Thị L, vợ là Phạm Thị Xuân L; Con có 03 đứa con. Lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện bố, mẹ, vợ và các con đang sinh sống tại xã R M, huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk..*

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Đình T; Chức vụ: Trưởng Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk. Ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh Ph. Phó ban.

Địa chỉ: Thôn 1, xã L S, huyện Đ Rô, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. ông K' H; Sinh năm: 1984 tại Lâm Đồng.

Địa chỉ: Thôn 3, xã R M, huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng.

2. ông Ha T; Sinh năm 1984 tại Lâm Đồng.

Địa chỉ: Thôn 3, xã R M, huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng.

3. Ông **K Mi Đ**; Sinh năm 1985 tại Lâm Đồng

Địa chỉ: Thôn 3, xã Rô Men, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

4. Ông Ha X. Sinh năm 1983. Tại Lâm Đồng.

HKTT: thôn 3 – R M – Đ R – Lâm Đồng.

Tất cả đều có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/6/2015 Công ty cổ phần Trung Nam ký hợp đồng với Ban quản lý rừng phòng hộ Srêpôk để trồng rừng thay thế đối với diện tích đất rừng đã chuyển mục đích khác để xây dựng nhà máy thủy điện KRông Nô 2 và 3 do Công ty thủy điện Trung Nam Krông Nô làm chủ đầu tư, có tổng diện tích là 52,5ha, tại các tiểu khu 66,67,72, 73b,108. 109, 186b, 188,190 thuộc địa giới hành chính các xã Đạ Tông, Đạ Long, Đạ Rsal, Rô Men huyện Đam Rông; Loại cây trồng là Thông 3 lá, mật độ trồng 2.220 cây/ha. Thời gian trồng năm 2015, tổng mức đầu tư là 4.447.327.500đ. Dự án được nghiệm thu công trình hoàn thành từ ngày 17 đến ngày 21/02/2020.

Đến khoảng tháng 9/2020, Nguyễn Công M trú tại thôn 3 – R M thấy khu vực Thông trồng tại tiểu khu 186b được đốt thực bì, nên nảy sinh ý định phát phá để lấy đất sản xuất. Sau đó M thuê 04 người đồng bào dân tộc là ông K' H, ông K T, ông K' Đ và ông Ha X sử dụng dao phát để phát phá cây thông trồng trên diện tích hơn 01 ha, trong thời gian 03 ngày. Quá trình này M trực tiếp đi phát ranh và chỉ cho 04 người dân tộc phát phá. Khoảng 10 ngày sau, M tiến hành đốt dọn và thuê người lái máy mức mở đường cắt ngang và xung quanh hiện trường. Đến đầu tháng 01/2021, nhân viên trạm quản lý bảo vệ rừng Mô Men, thuộc ban quản lý rừng phòng hộ Srêpôk đi kiểm tra, phát hiện diện tích đất rừng trồng bị hủy hoại, nên lập biên bản và chuyển hồ sơ cho Hạt Kiểm Lâm huyện Đam Rông xử lý theo thẩm quyền.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 27/4/2021, diện tích rừng thông bị hủy hoại thuộc một phần lô b, khoảnh 1, tiểu khu 186b, thuộc địa bàn xã Rô Men, huyện Đam Rông, diện tích rừng do Nguyễn Công M hủy hoại là 13.302 m², tổng số gốc cây thông đếm được là 1.120 cây thông ba lá, đường kính 5 đến 7cm chiều cao của cây thông là 20cm đến 30 cm, dấu vết chặt bằng dao phát, phần thân cây cao khoảng 02 đến 03 mét, nằm rải rác tại hiện trường (không tính cây bị vùi lấp và đốt cháy hoàn toàn).

Theo văn bản số 1753 ngày 27/9/2021 và văn bản số 3038 ngày 22/12/2022 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng, toàn bộ diện tích đất rừng trồng tại lô b khoảnh 1 Tiểu khu 186b xã R M, huyện Đ R đã thành rừng từ thời điểm nghiệm thu hoàn thành (ngày 21/02/2020)

Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ R, giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường của 13.302 m² rừng sản xuất là 110.938.000đồng, trong đó giá trị thiệt hại về lâm sản là 36.979.560đ và thiệt hại về môi trường rừng là 73.959.150 đồng.

Trong quá trình điều tra. Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng nào.

Về trách nhiệm dân sự, Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về lâm sản. Hiện nay bị cáo đã tạm nộp 20.000.000đ.

Theo bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R, tỉnh Lâm Đồng thì bị cáo Nguyễn Công M bị truy tố về tội Hủy hoại rừng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Công M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Rông đã truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng phòng hộ Serêpôk đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Công M theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản theo giá trị mà Hội đồng định giá huyện Đ R đã định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và phát biểu quan điểm như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo thì thấy rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Công M đã đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại rừng, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công M phạm tội hủy hoại rừng. Áp dụng Điểm đ khoản 2 điều 243, Điểm b, s khoản 1 điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công M từ 24 đến 36 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Công M phải bồi thường về lâm sản là 36.979.560đ, được trừ vào số tiền 20.000.000đ mà bị cáo đã tạm nộp trước để sung quỹ nhà nước.

Về án phí buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận. Bị cáo Nguyễn Công M không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm cũng như hình phạt mà Viện kiểm sát đề xuất xử lý.

Trong phần nói lời sao cùng, bị cáo Nguyễn Công M thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện lao động và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, khởi tố. Truy tố bị cáo, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ R, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình

điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người Liên quan, không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, người tiến hành tố tụng cơ bản đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Với mục đích lấy đất để sản xuất, bị cáo Nguyễn Công M đã có hành vi hủy hoại rừng trái pháp luật, cụ thể bị cáo M đã trực tiếp phát ranh, thuê 04 người đồng bào dân tộc thôn 3 – R M phát phá rừng thông trồng loại thông ba lá tại lô b khoảnh 1 Tiểu khu 186b với thời gian 03 ngày, tổng diện tích phát phá là 13.302 m² thuộc rừng sản xuất do Ban quản lý rừng Phòng hộ SêRêPôk quản lý, gây thiệt hại về lâm sản là 36.979.560đ, như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Công M đã đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại rừng, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ R truy tố bị cáo về Tội hủy hoại rừng, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có các đối tượng: ông K' H, ông K'Mi Đ, ông K' T và ông Ha X tham gia hủy hoại rừng, nhưng những người này là người đồng bào dân tộc, nhận thức về pháp luật còn rất hạn chế, nên họ không biết đây là diện tích đất rừng, hơn nữa những người này chỉ là người làm thuê còn bị cáo M, họ không có lợi ích gì từ việc hủy hoại rừng, do đó hành vi của các ông K' H, ông K'Mi Đ, ông K' T và ông Ha X không cấu thành tội phạm hủy hoại rừng. Cơ quan Điều tra ra quyết định không khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với ông K' H ông K'Mi Đ ông K' T và ông Ha X là hoàn toàn có căn cứ.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Trực tiếp xâm phạm đến công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, đồng thời tác động xấu đến môi trường sinh thái, bị cáo đều có khả năng nhận thức được hành vi, việc làm của mình là hành vi, vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân mà bị cáo Nguyễn Công Minh hủy hoại 13.302 m² rừng sản xuất, gây thiệt hại về lâm sản 36.979.560 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nên cần phải xử lý với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để nhằm trừng trị bị cáo, đồng thời cũng là để răn đe và làm gương cho những kẻ khác đã và đang có hành vi hủy hoại rừng.

[3] Về nhân thân và các tiền tiết tang nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Công M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn trong khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, bị cáo tự nguyện nộp một khoản tiền 20.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ R với mục đích để khắc phục một phần hậu quả đã gây, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy bị cáo Nguyễn Công M có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, việc áp dụng hình phạt bổ sung sẽ khó có khả năng thi hành, nên miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản theo kết quả định giá của Hội đồng định giá với số tiền là 36.979.560đ. xét thấy yêu cầu của nguyên đơn dân sự là hoàn toàn phù hợp, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền là 36.979.560đ đồng. Nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000đ bị cáo đã tạm nộp trước tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ R để sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công M **phạm tội “Hủy hoại rừng”**.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M 30 (**Ba mươi**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp Dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Công M phải bồi thường thiệt hại về Lâm sản với số tiền là 36.979.560đ đồng (Ba mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi chín ngàn năm trăm sáu mươi đồng) để sung quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000đ mà bị cáo Nguyễn Công Minh đã tạm nộp trước theo biên lai số 0004215 ngày 22/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ r.

4. **Về án phí:** Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Công M phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 849.000đ án phí DSST.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người phải thi hành án*) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/6/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
- VKSND huyện Đam Rông (01 bản);
- Chi cục THADS H. Đam Rông (01bản).
- Bộ phận Thi hành án HS. (05 bản).
- Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐR (01 bản).
- Sở tư pháp tỉnh (01 bản).
- UBND xã (01 bản) Đề TTPL.
- bị cáo (01 bản). Đề thi hành
- Các đương sự. Đề thi hành
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa